

Số: 718/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HÀ NỘI

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 718/2025/TLST-VHNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Anh **Nguyễn Hùng V**, sinh năm 1997; HKTT và nơi ở: Khu A xã T, tỉnh Phú Thọ;
- Chị **Nguyễn Hồng V1**, sinh năm 2002; HKTT: Khu A xã T, tỉnh Phú Thọ;
Nơi ở: Tổ C cụm F, phường P, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Anh Nguyễn Hùng V và chị Nguyễn Hồng V1 tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 30/10/2020 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ (Giấy chứng nhận kết hôn số: 54/2020). Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11 tháng 11 năm 2025 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh **Nguyễn Hùng V** và chị **Nguyễn Hồng V1**.

2. Về con chung:

Anh Nguyễn Hùng V và chị Nguyễn Hồng V1 xác nhận có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Minh C, sinh ngày 20/9/2024. Khi ly hôn anh V, chị V1 thống nhất thỏa thuận: Chị V1 là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Ngọc Minh C kể từ tháng 11 năm 2025 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung, anh V, chị V1 thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

Anh V được quyền đi lại, thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung (động sản và bất động sản):

Anh Nguyễn Hùng V và chị Nguyễn Hồng V1 xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

4. Về các khoản vay nợ:

Anh Nguyễn Hùng V và chị Nguyễn Hồng V1 xác nhận không có nợ chung không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

5. Về lệ phí Tòa án:

Chị Nguyễn Hồng V1 tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tiền số 0015496 ngày 07/11/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 - Hà Nội.

II. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 1 – Hà Nội;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH;
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Tp. Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực I – Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoài Phương